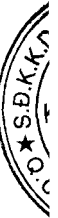


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC
DUYÊN HẢI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG – T.D.K



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1 – 3
2	Báo cáo kiểm toán	4 – 5
3	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
-	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	6 – 7
-	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
-	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
-	<i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 – 24

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây được viết tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 00200793081 lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 100.800.000.000 đồng (Một trăm tỷ, tám trăm triệu đồng);

Các công ty con của Công ty như sau :

Tên	Địa chỉ
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Khu CN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Phòng 212, Nhà N3A, Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Kể từ ngày 12/01/2011, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải thực hiện phát hành thêm 2.790.467 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược giá 12.500 VND/CP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/10/2010.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính:

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	20/04/2008	T4/2013
2	Lê Thái Cường	Ủy viên	20/04/2008	T4/2013
3	Hoàng Thị Ngọc Lan	Ủy viên	10/04/2010	T4/2013
4	Nguyễn Văn Tường	Ủy viên	20/04/2008	10/04/2010
5	Lê Thị Hồng Hạnh	Ủy viên	20/04/2008	10/04/2010
6	Lê Văn Dò	Ủy viên	10/04/2010	T4/2013
7	Vũ Thị Phú	Ủy viên	20/04/2008	T4/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Đình Chung	Tổng Giám đốc
2	Lê Thái Cường	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Thay mặt, đại diện cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH CHUNG



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội : Số 23/61 đường Trần Duy Hưng
Chi nhánh Miền Nam : C14, Quang Trung, phường 11
Chi nhánh Quận 1 - TP.HCM : Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM
Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Lạng Sơn : Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu

-Tel: (04)6 251 0008 -Fax: (04)6 251 1327
-Tel: (08)3 589 7462 -Fax: (08)3 589 7464
-Tel: (08)3 848 0763 -Fax: (08)3 526 7187
-Tel: (0511) 3 651 818 -Fax: (0511) 3 651 868
-Tel: (025)3 718 545 -Fax: (025)3 716 264

Số: ²AGA/2011/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải được lập ngày 22 tháng 7 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Công việc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực và quy chế này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trong yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải tại ngày 31/12/2010, kết

quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2011

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
THĂNG LONG – T.D.K**



TU QUỲNH HẠNH
Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Kiểm toán viên

LƯU ANH TUẤN
Chứng chỉ KTV số: 1026 /KTV

58.
TY
TƯ
ON
K
P.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.202.771.186	28.909.049.432
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		716.749.337	12.732.571.756
1. Tiền	111	V.01	716.749.337	12.732.571.756
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.973.063.579	10.023.260.716
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	4.668.244.160	3.279.044.855
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	2.281.225.916	2.198.000.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	12.023.593.503	4.546.215.861
IV. Hàng tồn kho	140		1.160.420.074	0
1. Hàng tồn kho	141	V.05	1.160.420.074	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.352.538.196	6.153.216.960
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.06	137.544.954	595.033.932
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	2.214.993.242	5.558.183.028
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.109.478.888	103.282.164.561
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		12.420.601.489	7.487.724.385
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	12.420.601.489	7.359.406.205
- Nguyên giá	222		13.932.749.486	7.502.711.596
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.512.147.997)	(143.305.391)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	0	128.318.180
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		95.546.120.074	95.546.120.074
1. Đầu tư vào Công ty con	251	V.10	95.546.120.074	95.546.120.074
V. Tài sản dài hạn khác	260		142.757.325	248.320.102
3. Tài sản dài hạn khác		V.11	142.757.325	248.320.102
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		131.312.250.074	132.191.213.993

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		13.641.494.081	17.633.599.472
I. Nợ ngắn hạn	310		10.516.494.081	17.633.599.472
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	3.627.487.974	7.472.580.266
2. Phải trả người bán	312	V.13	3.387.287.827	8.742.578.920
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	695.000.000	1.015.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	157.930.420	73.200.021
5. Phải trả người lao động	315		283.058.160	157.055.826
6. Chi phí phải trả	316		76.146.000	128.190.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2.239.443.936	29.311.426
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		50.139.764	15.683.013
II. Nợ dài hạn	330		3.125.000.000	0
3. Phải trả dài hạn khác	333		479.000.000	0
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	2.646.000.000	0
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117.670.755.993	114.557.614.521
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	117.670.755.993	114.557.614.521
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.795.330.000	100.795.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.727.192.000	2.727.192.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		115.274.635	15.683.013
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.032.959.358	11.019.409.508
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		131.312.250.074	132.191.213.993

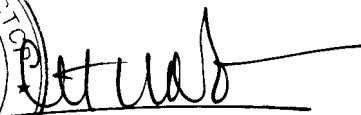
Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ MAI HOA

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐÌNH CHUNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.19	30.852.969.817	16.230.181.626
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		30.852.969.817	16.230.181.626
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	23.256.258.467	13.452.908.834
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.596.711.350	2.777.272.792
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	11.985.959.015	12.307.653.104
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	1.078.491.594	535.744.462
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.071.380.556	505.682.413
8. Chi phí bán hàng	24		0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.442.198.578	2.085.207.193
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.061.980.193	12.463.974.241
11. Thu nhập khác	31		0	0
12. Chi phí khác	32		0	0
13. Lợi nhuận khác	40		0	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.061.980.193	12.463.974.241
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	V.23	663.944.148	79.230.903
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.398.036.045	12.384.743.338
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

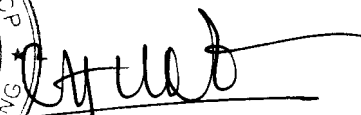
Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ MAI HOA

NGUYỄN ĐÌNH CHUNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

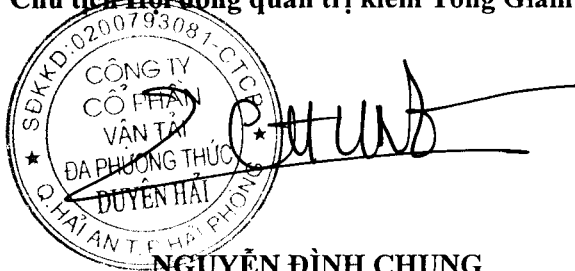

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	32.740.713.594	16.732.179.393
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(33.613.914.255)	(17.254.139.318)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.482.587.908)	(360.858.904)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(875.369.374)	(82.291.192)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(590.103.657)	(19.453.708)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	68.167.010.705	23.197.664.385
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(69.289.255.892)	(27.977.760.582)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(4.943.506.787)	(5.764.659.926)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TS dài hạn khác	21	(39.624.885)	(169.955.413)
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(2.570.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.574.041.812	12.286.558.537
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	11.534.416.927	9.546.603.124
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	12.627.192.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.505.000.000	9.049.154.831
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(10.926.429.608)	(9.983.349.320)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.185.302.951)	(3.332.409.918)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(18.606.732.559)	8.360.587.593
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(12.015.822.419)	12.142.530.791
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.732.571.756	590.040.965
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	716.749.337	12.732.571.756

Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ MAI HOA

NGUYỄN ĐÌNH CHUNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010***I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.****1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây được viết tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200793081 lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 100.800.000.000 đồng (Một trăm tỷ, tám trăm triệu đồng);

Vốn điều lệ thực góp: 100.795.330.000 (Một trăm tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng)

Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên	Vốn đăng ký (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp đến 31/12/2010 (VND)	Tỷ lệ thực góp (%)
1	Nguyễn Đình Chung	54.036.490.000	53,60	54.036.490.000	100,00
2	Lưu Thị Khiêm	614.580.000	0,61	614.580.000	100,00
3	Lê Thái Cường	4.839.980.000	4,80	4.839.980.000	100,00
4	Bùi Chí Hùng	3.838.410.000	3,81	3.838.410.000	100,00
5	Phạm Lệ Thu	1.658.240.000	1,65	1.658.240.000	100,00
6	Bùi Thị Thu	1.372.190.000	1,36	1.372.190.000	100,00
7	Trần Thị Kim Hồng	2.072.800.000	2,06	2.072.800.000	100,00
8	Vũ Thị Phú	1.036.400.000	1,03	1.036.400.000	100,00
9	Nguyễn Văn Đào	952.450.000	0,94	952.450.000	100,00
10	Các cổ đông khác	30.378.460.000	30,14	30.373.790.000	99,98
Cộng		100.800.000.000	100,00	100.795.330.000	99,99

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 01 năm 2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- ❖ Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng;
- ❖ Vận tải hàng hoá ven biển;

- ❖ Vận tải hàng hoá viễn dương;
- ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- ❖ Dịch vụ đại lý tàu biển;
- ❖ Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc, bán rơ moóc;
- ❖ Dịch vụ khai thác cảng biển, khai thác cảng thông quan nội địa, dịch vụ XNK hàng hoá;
- ❖ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- ❖ Bán buôn bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh khác
- ❖ Kinh doanh bất động sản (bao gồm cho thuê văn phòng nhà xưởng)

4. Công ty con hợp nhất Báo cáo tài chính và tỷ lệ sở hữu

Tên	Tỷ lệ sở hữu
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	99,68%
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	99,68%
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	99,35%
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	99,00%
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	100,00%

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.**Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc được phân loại là tài sản dài hạn.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là giá trị chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.

10.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

10.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm là lãi tiền gửi ngân hàng

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí tài chính: Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

12. Nguyên tắc ghi nhận Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010 là 25%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT được kê khai và hạch toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

Đơn vị tính: VND

01. Tiền	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Tiền mặt	511.825.528	9.425.487.004
- Tiền gửi ngân hàng (VND)	204.923.809	3.307.084.752
Cộng	716.749.337	12.732.571.756
02. Phải thu khách hàng	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Công ty liên doanh đại lý vận tải Evergreen Việt nam	464.222.407	386.518.553
- Chi nhánh công ty CP đại lý vận tải Safi tại Hải phòng	30.200.741	313.551.819
- Công ty TNHH KMTC (Việt nam) - CN Hải phòng	0	231.382
- Công ty CP vận tải á Châu	2.068.000	36.554.369
- Công ty TNHH thương mại dịch vụ hàng hoá ANC	0	23.970.599
- Công ty TNHH dịch vụ Tiên Phong	0	420.000
- Chi nhánh công ty TNHH giao nhận kỳ vận	7.216.000	4.230.230
- Công ty TNHH MTV Tiếp vận & phân phối Phương Đông	54.183.024	37.243.393
- Chi nhánh công ty CP kho vận miền nam tại Hà nội	0	54.962.451
- Công ty TNHH giao nhận Biển Đông - CN Hải phòng	13.078.180	0
- Chi nhánh công ty TNHH DVTM M&P Quốc tế tại HP	0	8.257.000
- Chi nhánh công ty TNHH SANKYU Việt nam	12.523.951	9.725.345
- Chi nhánh công ty CP dịch vụ hàng hải (MACS)	0	212.945.056
- CN công ty TNHH một thành viên GN Gấu Trúc Toàn cầu	29.579.924	9.316.194
- Chi nhánh công ty TNHH MTV dòng nước vàng tại Hải phòng	0	26.931.542
- Công ty CP phát triển Hàng Hải	129.184.000	0
- Công ty TNHH vận tải con Cá Heo	25.887.763	6.040.781
- Công ty TNHH thương mại Hàng Hải Quốc tế	0	236.272.489
- Công ty TNHH Mitsui oskline Việt nam	50.080.057	17.262.540
- Công ty TNHH giao nhận vận tải hàng hoá ITL	27.868.500	11.748.221
- Công ty TNHH Bình Viên	29.480.000	1.658.320
- Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế Trường Giang	16.040.310	42.008.608
- Công ty TNHH MTV Vận tải toàn cầu TVL - Việt nam	10.725.550	10.440.656
- Công ty TNHH Maxpeed Hà nội	0	31.094.636
- Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải	1.293.594.520	268.533.330
- CN công ty CP đại lý Hàng Hải VN - đại lý hàng hải HP	33.360.995	51.960.797
- Công ty CP KDCBLS xuất khẩu Ên Bái	214.453.080	92.937.600
- Chi nhánh công ty TNHH thương mại dịch vụ Uy Tín	50.223.360	57.331.215
- CÔNG TY TNHH HAPAG - LLOYD VIỆT NAM	35.758.299	62.719.283
- Công ty TNHH THI Group Việt nam	27.260.607	10.069.846
- Công ty liên doanh PIL Việt nam	38.900.005	99.830.587
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải HUB Việt nam	12.837.826	73.403.369
- Công ty TNHH Hội án	8.735.727	19.087.089
- Chi nhánh công ty TNHH BS	55.420.585	44.257.205

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

*Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010*

- CÔNG TY TNHH SITC VIỆT NAM	673.716.628	448.434.027
- Chi nhánh công ty TNHH Yang Minh tại Hải phòng	0	5.551.016
- CN công ty CP ĐL Hàng Hải - DV HH Phương Đông	5.009.117	9.415.103
- CN công ty TNHH Sao Thái Dương tại Hải phòng	0	12.495.573
- CN công ty CP Hàng Hải liên kết VN tại Hà nội	0	57.238.510
- DAMCO/IKEA	0	435.170.308
- Công ty CP Tiếp vận DN nhỏ và vừa VN - SME	0	13.992.013
- Công ty TNHH DV và VT Thế Giới Chính Phương	44.032.510	0
- CN công ty TNHH VT và ĐL Vận tải đa phương thức tại HP	1.013.942	35.233.800
- CÔNG TY TNHH MAERSK VIỆT NAM	182.025.517	0
- Công ty TNHH Shinwon Ebenezer Việt nam	703.073.800	0
- Công ty TNHH TM và tiếp vận toàn cầu Đông Tài	24.595.000	0
- Công ty CP chế biến lâm sản Hoàng Lâm Yên Bái	21.000.000	0
- Công ty CP kim khí Thăng Long	500.000	0
- Công ty CP ứng dụng Công nghệ Thiên Phú	134.519.000	0
- Tổng công ty Dung Dịch Khoan và Hoá Phẩm Dầu khí	130.676.882	0
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải Jardine	41.250.000	0
- Công ty CP đầu tư xây dựng XNK Thăng Long	1.150.000	0
- Công ty CP May Xuất Khẩu Hà Bắc	700.000	0
- Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	110.000	0
- Công ty TNHH Vận Tải Xuân Thủy	1.050.000	0
- Công ty Sojitz Aerospace	22.220.000	0
- Công ty TNHH vận tải Biển Phương Hoàng	8.718.353	0
Cộng	4.668.244.160	3.279.044.855
03. Trả trước cho người bán	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Nhà cung cấp dự án Lạch Huyện	110.000.000	110.000.000
- Công ty TNHH thương mại Đầu tư Hải Âu	0	2.088.000.000
- CN công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Thiên Long	1.418.020.916	0
- CN công ty CP chứng khoán Sài Gòn tại Hà nội	40.000.000	0
- Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng	100.000.000	0
- Công ty CP chứng khoán Châu á Thái Bình Dương	30.000.000	0
- Công ty CP ứng dụng Công Nghệ Thiên Phú	564.835.000	0
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà nội	15.400.000	0
- Công ty in Đường sắt	2.970.000	0
Cộng	2.281.225.916	2.198.000.000
04. Các khoản phải thu khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Công ty TNHH Shinwon Ebenezer Việt Nam	73.106.379	0
- Công ty Cp Bảo hiểm Bưu Điện HP	41.415.477	0
- Công ty Cp Bảo hiểm Quân đội HP	2.420.000	0
- Công ty CP phát triển Hàng Hải	12.226.500	0
- Công ty liên doanh đại lý vận tải Evergreen Việt nam	460.000	0

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

- Công ty TNHH Maxpeed Hà Nội	0	26.396.334	
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.500.000.000	0	
- Công ty TNHH SX&TM Duyên Hải	1.300.000.000	0	
- Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	356.630.000	0	
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	8.500.000.000	1.376.757.900	
- Công ty TNHH Container Minh Thành	200.000.000	3.132.736.667	
- Nguyễn Thị Thanh Hương	0	10.000.000	
- Phải thu khác của cán bộ nhân viên	37.335.147	324.960	
Cộng	12.023.593.503	4.546.215.861	
05. Hàng tồn kho	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>	
- Hàng hoá	1.160.420.074	0	
Cộng	1.160.420.074	0	
06. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>	
- Thuế GTGT còn được khấu trừ	137.544.954	595.033.932	
Cộng	137.544.954	595.033.932	
07. Tài sản ngắn hạn khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>	
- Tạm ứng	1.480.681.043	5.421.870.111	
- Chi phí trả trước ngắn hạn	734.312.199	136.312.917	
Cộng	2.214.993.242	5.558.183.028	
08. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình	<i>Đơn vị tính: VND</i>		
Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình			
Số dư đầu năm	7.430.668.650	72.042.946	7.502.711.596
- Mua trong năm	6.430.037.890		6.430.037.890
- Tăng khác		13.333.333	13.333.333
- Giảm khác	(13.333.333)	0	(13.333.333)
Số dư cuối năm	13.847.373.207	85.376.279	13.932.749.486
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	123.622.256	19.683.135	143.305.391
- Khấu hao trong năm	1.349.839.428	19.003.178	1.368.842.606
Số dư cuối năm	1.473.461.684	38.686.313	1.512.147.997
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH			
- Tại ngày đầu năm	7.307.046.394	52.359.811	7.359.406.205
- Tại ngày cuối năm	12.373.911.523	46.689.966	12.420.601.489

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

*Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010*

	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Chi phí sửa chữa	0	128.318.180
Cộng	0	128.318.180
10. Đầu tư vào Công ty con		
- CT TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	14.503.099.339	14.503.099.339
- CT TNHH Sản xuất & Thương mại Duyên Hải	32.867.444.563	32.867.444.563
- CT TNHH Vận tải Duyên Hải	45.655.576.172	45.655.576.172
- CT CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	2.520.000.000	2.520.000.000
Cộng	95.546.120.074	95.546.120.074
11. Tài sản dài hạn khác		
-Chi phí trả trước dài hạn	142.757.325	248.320.102
Cộng	142.757.325	248.320.102
12. Vay và nợ ngắn hạn		
<i>Vay ngắn hạn</i>		
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	0	1.463.778.546
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Hồng Bàng	648.421.974	450.735.720
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	0	1.500.000.000
- Các đối tượng khác	2.979.066.000	4.058.066.000
+ Phạm Thành Hiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Lưu Thị Khiên	257.000.000	257.000.000
+ Nguyễn Đức Hải	260.000.000	1.160.000.000
+ Đinh Ngọc Phương	500.000.000	400.000.000
+ Nguyễn Thị Kim Loan	100.000.000	15.000.000
+ Nguyễn Bích Thủy	340.000.000	340.000.000
+ Nguyễn Thị Bình	100.000.000	100.000.000
+ Nguyễn Thị Vân	100.000.000	100.000.000
+ Lê Thái Cường	0	194.000.000
+ Khúc Thị Thịnh	302.066.000	302.066.000
+ Lưu Thị Huế	20.000.000	190.000.000
Cộng	3.627.487.974	7.472.580.266
13. Phải trả người bán		
- Công ty TNHH giao nhận vận tải hàng hoá ITL	7.979.653	0
- Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải	264.247.182	27.720.000
- Công ty TNHH SX & TM Duyên Hải	112.703.361	6.201.894.739
- Công ty TNHH MTV vận tải đa phương thức Duyên Hải	0	306.712.600
- CN công ty CP đại lý Hàng Hải VN - ĐL Hàng hải HP	34.433.100	115.081.937
- CÔNG TY TNHH SITC VIỆT NAM	35.245.401	0
- Công ty TNHH TM & DV Vận tải Phú An	0	85.714.290

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

- Công ty TNHH đầu tư thương mại vận tải Kinh Bắc	0	21.600.000
- Công ty CP Kiến trúc Nam Việt	84.846.000	0
- Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Hoàng Vũ	3.300.000	0
- Xí nghiệp tập thể 19-3	16.940.000	0
- Công ty TNHH Container Minh Thành	1.815.886.160	897.016.442
- Công ty TNHH vận tải Duyên Hải	1.011.706.970	1.086.838.912
Cộng	3.387.287.827	8.742.578.920
14. Người mua trả tiền trước	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Công ty TNHH vận tải Duyên Hải	695.000.000	1.015.000.000
Cộng	695.000.000	1.015.000.000
15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	142.596.443	68.755.952
- Thuế khác	15.333.977	4.444.069
Cộng	157.930.420	73.200.021
16. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Thu hộ trả hộ	27.917.372	25.811.426
+ Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	8.351.168	8.383.398
+ Công ty TNHH Sản xuất & TM Duyên Hải	7.856.393	6.492.510
+ Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	11.709.811	10.935.518
- Phải trả phải nộp khác	1.768.889.270	3.500.000
+ Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải	28.045.600	0
+ Công ty TNHH vận tải Duyên Hải	735.258.140	0
+ Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	5.471.391	0
+ Đặt cọc của Lái xe	79.904.398	3.500.000
+ Thuế TNCN 5% của Hoạt động đầu tư vốn	4.448.358	0
+ Công ty TNHH SX & TM Hòa Hưng	5.689.383	0
+ Ông Nguyễn Đức Hải	910.072.000	0
- Doanh thu chưa thực hiện	442.637.294	0
+ Cục Hải Quan Thành phố Hải Phòng	374.439.972	0
+ Hàng Mỹ phẩm	68.197.322	0
Cộng	2.239.443.936	29.311.426
17. Vay và nợ dài hạn	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển	2.646.000.000	0
Cộng	2.646.000.000	0

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010**18. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	90.900.000.000	0	0	1.993.772.114	92.893.772.114
- Tăng vốn trong năm trước	9.895.330.000	0	0	0	9.895.330.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	12.384.743.338	12.384.743.338
- Tăng khác	0	2.727.192.000	15.683.013	4.670.000	2.747.545.013
- Giảm khác	0	0	0	(3.363.775.944)	(3.363.775.944)
Số dư đầu năm nay	100.795.330.000	2.727.192.000	15.683.013	11.019.409.508	114.557.614.521
- Lãi trong năm nay	0	0	0	13.398.036.045	13.398.036.045
- Tăng khác	0	0	99.591.622	0	99.591.622
- Giảm khác	0	0	0	(10.384.486.195)	(10.384.486.195)
Số dư cuối năm nay	100.795.330.000	2.727.192.000	115.274.635	14.032.959.358	117.670.755.993

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đinh Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010**

b. Chi tiết nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu	<i>Cuối năm</i>	<i>Đầu năm</i>
Vốn góp của Cổ đông sáng lập	70.473.360.000	70.473.360.000
Vốn góp của CBCNV	3.645.490.000	3.645.490.000
Vốn góp của Cổ đông ngoài	26.676.480.000	26.676.480.000
Cộng	100.795.330.000	100.795.330.000

c. Cổ phiếu	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.079.533	9.090.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	9.090.000	9.090.000
+ Cổ phiếu phổ thông	9.090.000	9.090.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	0	0
+ Cổ phiếu phổ thông	0	0
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.*Đơn vị tính: VND*

19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.852.969.817	16.230.181.626
Cộng	30.852.969.817	16.230.181.626
20. Giá vốn hàng bán	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	23.256.258.467	13.452.908.834
Cộng	23.256.258.467	13.452.908.834
21. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	117.996.145	60.359.314
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.406.203.601	12.071.083.084
- Chênh lệch tỷ giá	82.620.542	176.210.706
- Lãi cho vay	379.138.727	0
Cộng	11.985.959.015	12.307.653.104
22. Chi phí tài chính	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chênh lệch tỷ giá	7.111.038	30.062.049
- Chi phí lãi vay	1.071.380.556	505.682.413
Cộng	1.078.491.594	535.744.462

23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		Năm nay	Năm trước
1	Tổng lợi nhuận kết toán trước thuế	14.061.980.193	12.463.974.241
2	Các khoản thu nhập không được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN	11.406.203.601	12.071.083.084
3	Các khoản chi phí không được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế	0	0
4	Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm(4=1-2+3)	2.655.776.592	392.891.157
5	Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành(6=4*5)	663.944.148	98.222.789
7	Số thuế được miễn giảm theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009	0	29.466.837
8	Số thuế phải nộp thêm năm 2008 do xác định lại	0	10.474.951
9	Thuế TNDN phải nộp năm 2009(8=5-6+7)	663.944.148	79.230.903

(*) Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các Công ty con

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau :

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay
- Giá vốn dịch vụ		
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	4.420.004.162
Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công ty con	1.079.528.795
Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	2.567.109.054
Tổng cộng		8.066.642.011
- Doanh thu dịch vụ		
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	919.276.803
Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công ty con	60.040.074
Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	5.349.661.358
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con	24.703.594
Công ty TNHH MTV vận tải đa PT Duyên Hải Hà Nội	Công ty con	2.868.095
Tổng cộng		6.356.549.924
- Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	Tại ngày 31/12/2010 1.293.594.520
- Các khoản phải thu khác		
Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	Tại ngày 31/12/2010 1.500.000.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con	8.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 189 đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010**

Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công ty con	1.300.000.000
Công ty TNHH MTV vận tải đa PT Duyên Hải Hà Nội	Công ty con	356.630.000

- Phải trả người bán**Tại ngày 31/12/2010**

Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	264.247.182
Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công ty con	112.703.361
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	1.011.706.970

- Các khoản phải trả khác**Tại ngày 31/12/2010**

Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải	Công ty con	28.045.600
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con	5.471.391
Công ty TNHH Vận Tải Duyên Hải	Công ty con	735.258.140

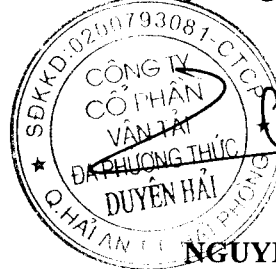
2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long – T.D.K. Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT – BTC ngày 31/12/2009 để so sánh với số liệu năm nay.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

*Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2011***Kế toán trưởng**

NGUYỄN THỊ MAI HOA**Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc****NGUYỄN ĐÌNH CHUNG**